|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2276/QĐ-UBND | *Hương Trà, ngày 17 tháng 11 năm 2023* |

#### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án**

**Trường Tiểu học Hồng Tiến**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh mốt số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, giao dự toán vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Theo Văn bản số 1490/TĐ-QLĐT ngày 17/10/2023 của phòng quản lý đô thị Thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Trường Tiểu học Hồng Tiến;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 568/TTr-TCKH ngày 10 tháng 11 năm 2023.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Trường Tiểu học Hồng Tiến với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Trường Tiểu học Hồng Tiến.

**2. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

**3. Mục tiêu, quy mô đầu tư và phương án xây dựng:**

**\* Mục tiêu đầu tư:** Hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất trường học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cho giáo viên và học sinh, góp phần xây dựng xã Bình Tiến đạt chuẩn nông thôn mới.

**\* Quy mô đầu tư**: Xây dựng khối nhà 02 tầng 04 phòng học bộ môn với tổng diện tích sàn 531m2.

**\* Phương án xây dựng**:

- Kết cấu móng, khung BTCT chịu lực M300#. Tường xây gạch không nung; trát tường VXM mác 75#; cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm xinfa, kính an toàn 6,38mm; mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ thép mạ kẽm. Nền lát gạch KT 600x600mm; tường sơn 01 nước lót 02 nước phủ.

- Hệ thống điện chiếu sáng, cấp, thoát nước, chống sét, trang thiết bị PCCC, trang thiết bị phục vụ học tập đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, công năng và nhu cầu sử dụng.

**4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Xây dựng Nhân Tín, Công ty CP Đầu tư xây dựng SDC.

**5. Địa điểm xây dựng:** xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà.

**6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III, nhóm C.

**7. Tổng mức đầu tư  : 5.000.000.000 đồng**

*Trong đó:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Chi phí xây lắp | : | 3.342.573.000 | đồng |
| - Chi phí thiết bị | : | 922.000.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 133.597.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 394.095.000 | đồng |
| - Chi phí khác | : | 38.749.000 | đồng |
| - Dự phòng | : | 168.986.000 | đồng |

**8. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2024-2025.

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách thị xã 4.500 triệu đồng; phần còn lại ngân sách xã Bình Tiến, nhân dân đóng góp và nguồn huy động khác.

**10. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**11. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Chủ tịch UBND xã Bình Tiến; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* | CHỦ TỊCH |
| - Như Điều 3;  - CT và các PCT UBND thị xã;  - VP: LĐ, CVKT;  - Lưu: VT. |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam** | | | | | | |
| **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc** | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  | |
| **BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ** | | | | |  |  | |
| **CÔNG TRÌNH : TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG TIẾN** | | | | |  |  | |
| **ĐỊA ĐIỂM : XÃ BÌNH TIẾN, THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | | | | |  |  | |
| *(Kèm theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của UBND thị xã Hương Trà)* | | | | |  |  | |
|  |  |  | *ĐVT: Triệu đồng.* | |  |  | |
| **TT** | **Khoản mục chi phí** | **Ký hiệu** | **Cách tính** | **Chi phí sau thuế** |  |  | |
| **1** | **Chi phí xây dựng** | **Gxd** | **Theo dự toán** | **3.342.573.000** |  |  | |
| **2** | **Chi phí thiết bị sau thuế** | **Gtb** | **Theo bảng thiết bị** | **922.000.000** |  |  | |
| **3** | **Chi phí quản lý dự án** | **GQLDA** | **3,4460%\*(Gxd+Gtb)** | **133.597.000** |  |  | |
| **4** | **Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng** | **GTV** | **TV1+….+TV8** | **394.095.000** |  |  | |
| 4.1 | Chi phí khảo sát địa chất | TV1 | Quyết định số 136/QĐ-QLDA ngày 08/8/2023 | 42.807.000 |  |  | |
| 4.2 | Chi phí khảo sát địa hình | TV2 | Quyết định số 136/QĐ-QLDA ngày 08/8/2023 | 15.127.000 |  |  | |
| 4.3 | Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | TV3 | 4,5904%\*(Gxd+Gtb) | 195.762.000 |  |  | |
| 4.4 | Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng | TV4 | 0,2580%\*Gxd\*1,2 | 10.349.000 |  |  | |
| 4.5 | Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng | TV5 | 0,2500%\*Gxd\*1,2 | 10.028.000 |  |  | |
| 4.6 | Chi phí lập & đánh giá HSMT xây lắp | TV6 | 0,4320%\*Gxd | 13.127.000 |  |  | |
| 4.7 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | TV7 | 3,2850%\*Gxd | 99.821.000 |  |  | |
| 4.8 | Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị | TV8 | 0,8440%\*Gtb | 7.074.000 |  |  | |
| **5** | **Chi phí khác** | **GK** | **K1+….+K6** | **38.749.000** |  |  | |
| 5.1 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | K1 | 0,5700%\*(TMĐT-Ddp) | 27.537.000 |  |  | |
| 5.2 | Thẩm định HSMT xây lắp | K2 | 0,0500%\*Gxd | 1.519.000 |  |  | |
| 5.3 | Thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp | K3 | 0,0500%\*Gxd | 1.519.000 |  |  | |
| 5.4 | Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT | K4 | Tối thiểu | 500.000 |  |  | |
| 5.6 | Chi phí bảo hiểm công trình | K5 | 0,0800%\*Gxd | 2.674.000 |  |  | |
| 5.7 | Chi phí thẩm định giá | K6 | Tạm tính | 5.000.000 |  |  | |
| **6** | **Chi phí dự phòng** | **Gdp** | **DPP** | **168.986.000** |  |  | |
| **Tổng cộng:** | | **Gxdct** | **(1+2+3+4+5+6)** | **5.000.000.000** |  |  | |